

Số: 41/2021/QĐST-DS

Quận 1, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Phạm Thị Tâm.

*Thư ký phiên họp:* Ông Lê Phan Duy Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 480/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp số 722/2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số A, đường K, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Bích M, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số A, đường K, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Chùa G, số A, đường U, Phường G, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H, bà M và ông H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, người yêu cầu bà Trần Thị B trình bày:

Ông Trần Văn L, sinh năm 1921, mất năm 1987 có hai vợ là bà Lương Thị B, sinh năm 1932, mất năm 1971 và bà Trần Thị N, sinh năm 1931, mất năm 2001. Bà H là con của ông Trần Văn L và bà Trần Thị N. Bà Ngô Thị M, sinh năm 1959 là chị gái cùng cha khác mẹ của bà (tức bà M là con của ông Trần Văn L và bà Lương Thị B). Ngoài bà H và bà M thì ông Trần Văn L còn có các

con chung là: Bà Lương Thị N, sinh năm 1956 (biệt tích từ năm 1978 đến nay nên bà H đã yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên bố chết đối với bà N); ông Trần Mạnh L, sinh năm 1963, mất năm 1971; ông Trần Mạnh L, sinh năm 1964, mất năm 1971; bà Trần Thị Bích M, sinh năm 1966; ông Trần Mạnh H, sinh năm 1968, mất năm 2018; ông Trần Văn H, sinh năm 1970. Bà Ngô Thị M không có chồng, con ruột, con nuôi.

Trước đây, bà M có hộ khẩu thường trú và cư trú tại số A, đường Hồng Thập Tự, phường Huyện Sĩ, Quận 2, Đô Thành Sài Gòn (nay là Số A, đường K, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ ngày 01/10/1976 do ông Trần Văn L là chủ hộ. Tuy nhiên từ năm 1976 đến nay bà M bỏ nhà đi đâu không rõ, không liên lạc với gia đình. Gia đình cũng đã đi tìm kiếm khắp nơi nhưng đến nay vẫn không liên hệ được với bà M và không có tin tức xác thực về việc bà M còn sống. Hiện nay gia đình kê khai di sản thừa kế nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết đối với bà Ngô Thị M, sinh năm 1959; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số A, đường Hồng Thập Tự, phường Huyện Sĩ, Quận 2, Đô Thành Sài Gòn (nay là Số A, đường K, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tại bản khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Bích M và ông Trần Văn H trình bày:

Ông/bà thống nhất với trình bày của người yêu cầu bà Trần Thị B và cũng đề nghị Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên bố chị gái cùng cha khác mẹ là bà Ngô Thị M, sinh năm 1959 là đã chết.

Tại phiên họp, bà Trần Thị B, bà Trần Thị Bích M và ông Trần Văn H có đơn xin vắng mặt, trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt các ông/bà giữ nguyên ý kiến yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lương Thị N là đã chết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tố tụng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyên hồ sơ cho Viện Kiểm sát, thành phần những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định, bà Ngô Thị M, sinh năm 1959; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số A, đường Hồng Thập Tự, phường Huyện Sĩ, Quận 2, Đô Thành Sài Gòn (nay là Số A, đường K, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết. Do đó đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật

Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị B. Ngày chết của bà Ngô Thị M được xác định là ngày 02 tháng 01 năm 1982.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

#### *[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

[1.1] Bà Trần Thị B có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với bà Ngô Thị M, sinh năm 1959; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số A, đường Hồng Thập Tự, phường Huyện Sĩ, Quận 2, Đô Thành Sài Gòn (nay là Số A, đường K, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ Công văn xác minh thông tin nhân khẩu số 3130/CAQ1(QLHC) ngày 19/11/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và tại phần liên hệ gia đình của Tờ khai gia đình ngày 21/6/1971, Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ ngày 01/10/1976 đính kèm thể hiện người yêu cầu là bà Trần Thị B và bà Ngô Thị M là con của chủ hộ (con ông Trần Văn L) nên có cơ sở xác định bà Trần Thị B là người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Ngô Thị M là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Người yêu cầu bà Trần Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Bích M và ông Trần Văn H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Xét đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà Trần Thị B, bà Trần Thị Bích M và ông Trần Văn H.

#### *[2] Về yêu cầu của đương sự:*

[2.1] Theo trình bày của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị B, bà Trần Thị Bích M và ông Trần Văn H là em cùng cha khác mẹ của bà Ngô Thị M, sinh năm 1959. Bà Ngô Thị M có cha là ông Trần Văn L, sinh năm 1921, mất năm 1987 (Giấy chứng tử số 107, quyển số 01/P12 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/9/1987) và mẹ là bà Lương Thị B, sinh năm 1932, mất năm 1971 (Giấy khai tử số 491 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/8/1971). Theo bản khai nhân khẩu thể hiện ông Trần Văn L có các con chung là: Bà Lương Thị N, sinh năm 1956 (Tòa án nhân dân Quận 1 đã chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị B tuyên bố chết đối với bà Lương Thị N theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết số 40/2021/QĐST-DS ngày 18/3/2021); bà Ngô Thị M, sinh năm 1959; ông Trần Mạnh L, sinh năm 1963, mất năm 1971 (Theo Giấy khai tử số 496 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/8/1971); ông Trần

Mạnh L, sinh năm 1964, mất năm 1971 (Theo Giấy khai tử số 493 do Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/8/1971); bà Trần Thị B, sinh năm 1965; bà Trần Thị Bích M, sinh năm 1966; ông Trần Văn H, sinh năm 1970; ông Trần Mạnh H, sinh năm 1968, mất năm 2018 (Theo Giấy khai tử số 60 do Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/6/2018). Tuy nhiên, từ năm 1976 đến nay bà M bỏ nhà đi đâu không rõ, không liên lạc với gia đình, không có thông tin chồng con của bà N, không có thông tin xác thực là còn sống. Do đó, bà H, bà M và ông H yêu cầu tuyên bố bà M là đã chết để tiến hành thủ tục kê khai di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

[2.2] Tòa án nhân dân Quận 1 đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Ngô Thị M. Bà Trần Thị B đã tiến hành thông báo tìm kiếm bà Ngô Thị M trên các báo của Trung ương (Báo Thanh niên) trong ba số liên tiếp vào các ngày 22, 23, 24/10/2020; đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên Đài phát thanh trung ương (Đài Tiếng nói Việt Nam – Cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh) ba lần trong ba ngày liên tiếp vào các ngày 26, 27, 28/10/2020. Căn cứ kết quả xác minh ngày 06/8/2020 tại Phiếu báo thay đổi hộ khẩu nhân khẩu và Công văn xác minh thông tin nhân khẩu số 3130/CAQ1(QLHC) ngày 19/11/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Theo bản khai nhân khẩu (NK2) của hộ ông Trần Văn L tại địa chỉ A đường H, Phường 12, Quận 1 có thể hiện con gái là Ngô Thị M có tên trong phần B – những người có tên trong tờ khai gia đình hiện vắng, lý do: Từ năm 1976 đi làm công nhân đường sắt, ở đâu không rõ. Căn cứ Đơn xin xác nhận ngày 28/7/2020 có xác nhận của Công an phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì: “Bà Ngô Thị M, sinh năm 1959 hiện không có hộ khẩu thường trú cũng như không thực tế cư trú tại địa chỉ A, đường K, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa phương không còn tài liệu quản lý về bà M”. Theo Công văn phúc đáp kết quả xác minh số 676/UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: “Địa chỉ nhà số A, đường Hồng Thập Tự, phường Huyện Sĩ, Quận 2, Đô Thành Sài Gòn nay đã được đổi thành Số A, đường K, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng”. Do đó có cơ sở xác định bà Ngô Thị M đã biệt tích 05 năm liền trở lên (từ năm 1976) và gia đình đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Ngô Thị M còn sống nên việc bà Trần Thị B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Ngô Thị M, sinh năm 1959 đã chết là phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về xác định ngày chết: Căn cứ kết quả xác minh ngày 06/8/2020 tại Phiếu báo thay đổi hộ khẩu nhân khẩu và Công văn xác minh thông tin nhân khẩu số 3130/CAQ1(QLHC) ngày 19/11/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ngày tháng có tin tức cuối cùng của bà Ngô Thị M là năm 1976.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015, ngày chết của bà Ngô Thị M được xác định là ngày kế tiếp của ngày đầu tiên của năm tiếp theo sau 05 năm tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng của bà Ngô Thị M. Do đó, ngày chết của bà Ngô Thị M được xác định là ngày 02/01/1982.

[3] *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Thị B phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 391; Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị B.

Tuyên bố bà Ngô Thị M, sinh năm 1959, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại số A, đường Hồng Thập Tự, phường Huyện Sĩ, Quận 2, Đô Thành Sài Gòn (nay là số A, đường K, phường H, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết. Ngày chết của bà Ngô Thị M là ngày 02 tháng 01 năm 1982.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Ngô Thị M là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Ngô Thị M được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Ngô Thị M được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà Ngô Thị M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị B phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0029688 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Trần Thị B, bà Trần Thị Bích M, ông Trần Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

**Phạm Thị Tâm**